

Số: **704**/QĐ-SVH,TT&DL

Lạng Sơn, ngày **10** tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán NSNN quý III của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước; Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2255 /QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 567/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và các huyện kinh phí thực hiện chế độ chính sách và nhiệm vụ phát sinh; Quyết định số 804/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; Quyết định số 989/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và các huyện, thành phố kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025; Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh; Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và các huyện, thành phố kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Nghị định 177/2024/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ ; Quyết định số 1194 /QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025;

Xét đề nghị của Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

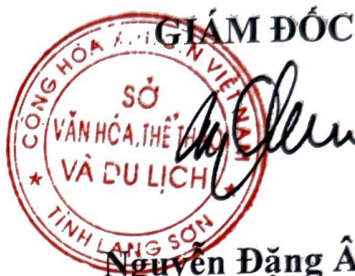
Điều 1. Công khai thực hiện dự toán quý III năm 2025 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, Giám đốc và Thủ trưởng các Đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Như điều 3 (T/h);
- Các phòng, Đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT.VP.



Nguyễn Đăng Ân

Đơn vị: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chương: 425

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ III NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **404/QĐ-SVHTTDL**, ngày **10/10/2025** của Sở Văn
hóa,
Thể thao và Du lịch)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao	Thực hiện quý III	So sánh (%)
A	Tổng số thu			
1	Số thu phí, lệ phí	90,0	7,8	8,67
1.1	Lệ phí, Phí	70,0		-
	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, phí thẩm định văn hoá phẩm	20,0	50,0	250
	Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản	50,0	61,0	122
1.2	Phí	20,0	7,8	39,0
	Thư viện tỉnh (Phí cấp thẻ đọc thư viện_	20,0	7,8	39,00
1.3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	40,0	44,7	111,85
	Văn phòng Sở	40,0	44,7	111,85
1.4	Số phí, lệ phí nộp NSNN	70,0	51,5	73,58
	Văn phòng Sở	50,0	50,7	101,45
	Thư viện tỉnh	20,0	0,8	3,90
2	Số thu dịch vụ	3.688,0	999,2	27,09

	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	2.400,0	539,4	22,48
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	600,0	188,2	31,36
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	200,0	167,4	83,72
	Thư viện tỉnh	288,0	61,5	21,35
	Bảo tàng tỉnh	200,0	42,7	21,35
4.2	Chi từ nguồn thu dịch vụ	3.448,0	923,0	26,77
	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	2.160,0	537,2	24,87
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	600,0	155,9	25,98
	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	200,0	113,4	56,72
	Thư viện tỉnh	288,0	73,5	25,52
	Bảo tàng tỉnh	200,0	42,9	21,47
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	848.787,2	63.069,0	7,43
I	Quản lý Nhà nước	737.759,8	11.583,4	1,57
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.192,8	2.602,7	23,25
2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (tiền thưởng)	600,6	0	-
3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	669.398,3	2.294,8	0,34
4	Dự án quy hoạch	1.400,0	-	
5	Chi sự nghiệp văn hóa	35.568,5	4.632,7	13,02
6	Chi sự nghiệp thể thao	2.075,4	361,7	17,43
7	Chi sự nghiệp du lịch	1.736,0	338,4	19,49
8	Chi sự nghiệp Thông tin báo chí Xuất bản	15.788,2	1.353,1	8,57
II	Đơn vị dự nghiệp	75.100,4	45.219,9	60,21
A	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	32.946,5	11.536,8	35,02
1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	18.460,5	8.043,4	43,57
	13 -161 (SN văn hoá)	14.621,81	4.285,6	29,31

	13 -191 (SN Phát thanh)	3.204,7	3.137,9	97,91
	13 - 221 (SN Thể thao)	633,9	619,9	97,79
2	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	7.368,0	1.855,6	25,18
3	Thư viện tỉnh	3.368,0	786,0	23,34
4	Bảo tàng tỉnh	3.750,0	851,8	22,72
B	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	42.154,0	33.683,1	79,90
1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	34.643,7	32.371,3	129,4
	12-161 (SN Văn hoá)	2.920,04	859,7	29,4
	18 - 161 (Khen thưởng)	212,0	-	-
	23-161 (Chế độ 178)	31.511,7	31.511,7	100,0
2	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	2.735,7	645,2	23,58
3	Thư viện tỉnh	1.740,0	183,0	
4	Bảo tàng tỉnh	3.034,6	483,6	15,94
III	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	16.953,3	4.229,5	24,95
	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	16.953,3	4.229,5	24,95
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.927,0	478,4	24,83
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.026,3	3.751,1	24,96
IV	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia	18.973,8	2.036,2	10,73
1	Văn phòng Sở	15.433,8	1.597,7	10,35
	Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá	15.293,5	1.597,7	10,45
	Dự án 10, Tiểu dự án 3: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (20521)	140,2	0	-
2	Trung Tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	340,0	0	-
3	Thư viện tỉnh	450,0	6,0	-

	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (10516)	240,0	0	
	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn(20496)	210,0	6,0	2,86
4	Trung tâm Văn hóa tỉnh	2.750,0	432,5	15,73
	Dự án 6: Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư, (10516)	1.800	391,24	21,74
	Tổ chức lớp truyền dạy văn hoá truyền thống tiêu biểu nhằm bảo tồn văn hoá (20496)	950,0	41,216	4,34